

Số: 09/YCBG-TTYT

Trà Cú, ngày 14 tháng 05 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Trà Cú có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **mua Trang thiết bị Y tế tại Trung tâm Y tế huyện Trà Cú** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Trà Cú, địa chỉ khóm I, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Thị Kim Nguyên, Trưởng Phòng TTB-VTYT, Điện thoại: 0395599454.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Báo giá gốc nhận qua địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Trà Cú, khóm I, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
  - Nhận qua email: phongttbvttyt.ttyttcu@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 14 tháng 05 năm 2025 đến trước 17h ngày 23 tháng 05 năm 2025.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 05 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

| STT | Danh mục            | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                       | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1   | Nhiệt ẩm kế đồng hồ | Bằng thép không gỉ, kính bảo vệ, chữ số lớn dễ đọc Đường kính: 127mm Dày: 19.5mm<br>Đo nhiệt độ trong phạm vi từ: -20 đến~100 °C Đo độ ẩm từ: 20~100 Rel.% | 11                  | Cái         |



| STT | Danh mục                            | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|
| 2   | Máy ghi nhiệt độ và độ ẩm tự động   | <p>Phạm vi đo nhiệt độ: -40°C ~ 85°C<br/> Độ chính xác <math>\pm 0.5</math> °C (-20 °C ~ 40 °C, <math>\pm 0.1</math> °C)<br/> Phạm vi đo độ ẩm: 10% ~ 99%<br/> Độ chính xác của độ ẩm: <math>\pm 3\%</math> RH (25 °C, 20% ~ 90% RH), <math>\pm 5\%</math> RH<br/> Dung lượng bản ghi: 16000 điểm<br/> Thời gian ghi cài đặt: 10 giây ~ 24 giờ<br/> Kết nối dữ liệu: USB<br/> Nguồn điện: Pin lithium 3.6V thay thế được hoặc nguồn kết nối USB</p> | 5                   | Cái         |
| 3   | Bộ đặt nội khí quản trẻ em, sơ sinh | <p>Cấu hình:<br/> 1 cán tay cầm pin trung<br/> 1 lưỡi ĐNKQ trẻ em số 0<br/> 1 lưỡi ĐNKQ trẻ em số 1<br/> 1 lưỡi ĐNKQ trẻ em số 2<br/> 1 hộp đựng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1                   | Bộ          |
| 4   | Bộ đặt nội khí quản người lớn       | <p>Cấu hình:<br/> 1 cán tay cầm pin trung<br/> 1 lưỡi ĐNKQ người lớn số 2<br/> 1 lưỡi ĐNKQ người lớn số 3<br/> 1 lưỡi ĐNKQ người lớn số 4<br/> 1 hộp đựng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1                   | Bộ          |
| 5   | Túi cấp cứu                         | Túi sơ cứu được thiết kế màu đỏ hoặc màu đen, có ký hiệu chữ thập nổi bật. Kích thước 34 x 22 x 22 cm hoặc tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 10                  | Túi         |
| 6   | Hộp thuốc chống sốc                 | <p>Chất liệu: hộp bằng nhựa chia nhiều ngăn<br/> Kích thước: R x D x C= 200 x 250 x 50 mm<br/> Có sơ đồ chuẩn đoán và xử trí phản vệ kèm theo dán trên hộp<br/> Cấu tạo: gồm nhiều ngăn chứa thuốc, bơm tiêm, nước cất, kim tiêm, dây Garo</p>                                                                                                                                                                                                      | 6                   | Cái         |



| STT | Danh mục               | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                                   | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|
| 7   | Túi dự trữ oxy y tế    | Dự trữ khí oxy loại 42L hoặc tương đương.                                                                              | 10                  | Túi         |
| 8   | Hộp gòn có nắp         | Hộp đựng bông gòn y tế inox có nắp, loại trung, kích thước đường kính 8.5cm, cao 7cm                                   | 15                  | Cái         |
| 9   | Khay hạt đậu           | Chất liệu inox, loại trung 400ml hoặc tương đương                                                                      | 11                  | Cái         |
| 10  | Dây kẹp máy điện châm  | Kẹp nối với kim châm cứu máy điện châm, 1 đầu vào vuông, ra 2 đầu kẹp kim. Dùng cho máy KWD-808 II                     | 100                 | Sợi         |
| 11  | Kìm sinh thiết dạ dày  | Kìm làm test Hp(cốc răng cưa ) với thông số kỹ thuật (2.3 x 1600) mm                                                   | 10                  | Cái         |
| 12  | Bóp bóng người lớn     | 1 bóp bóng bằng PVC<br>1 Mặt nạ theo size tương ứng<br>1 Túi trộn khí Oxy<br>1 Dây dẫn Oxy<br>Có van điều chỉnh áp lực | 4                   | Cái         |
| 13  | Micro Pipet            | Dung tích hút 100 - 1000 $\mu$ l                                                                                       | 2                   | Cái         |
| 14  | Kéo thẳng mũi nhọn     | Làm từ thép không gỉ, kéo thẳng hai đầu nhọn, kích thước 16cm                                                          | 5                   | Cái         |
| 15  | Pen không máu 16cm     | Làm từ thép không gỉ, pen thẳng không máu, kích thước 16cm                                                             | 3                   | Cái         |
| 16  | Pen không máu 22cm     | Làm từ thép không gỉ, pen thẳng không máu, kích thước 22cm                                                             | 4                   | Cái         |
| 17  | Pen có máu 20cm        | Làm từ thép không gỉ, pen thẳng có máu, kích thước 20cm                                                                | 2                   | Cái         |
| 18  | Nhíp đầu tù 20cm       | Làm từ thép không gỉ, kích thước 20cm, không máu                                                                       | 2                   | Cái         |
| 19  | Bóng đèn cực tím 60 cm | Bóng đèn diệt khuẩn tia cực tím, bóng dài 60 cm                                                                        | 8                   | Cái         |
| 20  | Bóng đèn cực tím 90 cm | Bóng đèn diệt khuẩn tia cực tím, bóng dài 90 cm                                                                        | 4                   | Cái         |



| STT | Danh mục                    | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|
| 21  | Dây + Mask dùng cho máy thở | Dùng cho máy thở eVolution 3e<br>Dây silicone người lớn<br>Sử dụng nhiều lần         | 1                   | Bộ          |

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện Trà Cú, khóm I, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 72h sau khi nhận đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sẽ được thiết lập khi thương thảo hợp đồng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P.TTB-VTTYT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**BSC.KII. TRẦN VĂN THẾ**